

Số: 40 / KH- MNTK

Yết Kiêu, ngày 21 tháng 10 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### V/v thực hiện các khoản thu góp, ủng hộ năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ- CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; giá trị dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND Hải Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND Hải Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 2528/HDLN-SGDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở GDĐT tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Trường MN Trùng Khánh lập kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

Thực hiện quản lý thu, chi các khoản trong năm học đúng mục đích, sát thực tế, phù hợp với điều kiện của địa phương, được sự đồng thuận ủng hộ từ PHHS;

Tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường và hỗ trợ các hoạt động phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục HS; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu dạy-học của thầy và trò;

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

##### **2. Yêu cầu**

Bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý;  
Phù hợp với yêu cầu của nhà trường nhằm phục vụ công tác giáo dục HS;  
Sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch, tiết kiệm, thu đủ chi;  
Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, được sự ủng hộ nhất trí của 100% phụ huynh toàn trường.

Công khai, dân chủ, minh bạch, đảm bảo hiệu quả công việc.

**II. Đối tượng được hưởng: Học sinh đang học tập trực tiếp tại nhà trường.**

### **III. Hình thức thu**

#### **A. Thu theo quy định**

##### **- Học phí:**

Nhà trẻ: 125.000 đồng/ tháng

Mẫu giáo: 105.000 đồng/ tháng( theo nghị quyết 17/2024 trẻ 5 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025)

Đối với trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo thu theo quy định của nhà nước.

#### **2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục**

##### **2.1 Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7: (dự kiến 70 trẻ)**

Mức thu, chi theo nghị quyết 08/2024/NQ của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu thỏa thuận: 38.000đồng /HS/ngày, 01 tháng thu: 114.000đ/tháng/trẻ. ( Thu tháng 9,10)

Mức thu, chi theo nghị quyết 17/2024/NQ-HDND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương mức thu thỏa thuận: 40.000đồng /HS/ngày, 01 tháng thu: 120.000đ/tháng/trẻ. ( Thu tháng 11,12,1,2,3,4,5)

Một tháng học 03 ngày/tháng. Số tiền thu: 01 tháng = 120.000đ x 70 trẻ = 8.400.000/tháng.

+ Chi thuế: 2% thuế TNDN trên tổng thu = 168.000đ

+ Chi cho giáo viên 80%: 6.585.600

+ Chi công tác quản lý là 14.5% là = 1.193.640

+ Chi hỗ trợ điện, nước, văn phòng phẩm là 5.5% là =452.760

##### **2.2. Tiền ăn bán trú:**

- Hợp đồng với Cty TNHH TM Tiến Phúc tại đội 1, khu Phú Tảo, Phường Thạch Khôi, TP.Hải Dương và Hộ Kinh Doanh Nguyễn Văn Cẩn tại Khu dân cư Ngà - TT. Gia Lộc, Hải Dương.

- Số lượng học sinh ăn bán trú: 140 học sinh (Dự kiến).

- **Mức thu ăn** 17.000 đồng/ cháu / ngày

**2.3. Chăm sóc phục vụ bán trú:** (Trả công cô nuôi, trông trưa, quản lý): 200.000 đồng/trẻ/tháng (có dự toán thu – chi kèm theo)

Dự kiến chi:

- Chi: 85% chi lương cho nhân viên nuôi dưỡng và giáo viên trực trưa.
- Trả công nhân viên nấu ăn: 1 người x 7.500.000đ/tháng = 7.500.000đ
- Chi trả công GV trông trưa: 93.409đ/ ngày x 11 ngày x 16 giáo viên = 16.440.000 đồng.

- Chi trả công tác quản lý: 4.060.000 đồng

**Tổng số tiền cần chi:** 28.000.000 đồng/tháng

Số tiền cần thu trên cháu là: 28.000.000 đồng/140 cháu = 200.000 đồng.

**Số tiền cần thu:** 200.000 đồng/cháu/tháng.

**2.4. Tiền Phụ phí** (Tiền chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước tắm, rửa):  
38.000 đồng/ cháu / tháng cụ thể:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ điện sinh hoạt (dự kiến 7.000/1 trẻ/ tháng)	Tháng	01	980.000	980.000
2	Hỗ trợ nước bán trú ( dự kiến 6.000đ/trẻ/tháng)	tháng	01	780.000	780.000
3	Tiền nước rửa bát	Can	2	130.000	260.000
4	Tiền nước lau sàn	Chai	3	24.000	72.000
5	Tiền nước rửa VS	Chai	2	35.000	70.000
6	Tiền nước rửa tay	Chai	2	73.000	146.000
7	Mua chất đốt dự kiến	Bình	2	1.500.000	3.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>5.320.000</b>

+ **Tổng cần chi:** 5.320.000 đồng.

+ **Thu:** Dựa trên số đã chi nhà trường sẽ thu trẻ số tiền:5.320.000 đồng/tháng/trẻ : 140 trẻ = 38.000/ tháng

**Mức Thu:** 38.000đ/trẻ/tháng

**2.5. Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân trẻ:**

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Mua bổ sung bát ăn cơm	Chiếc	90	20.000	1.800.000
2	Mua bổ sung thìa	Chiếc	100	8.500	850.000
3	Bát oto to	Chiếc	25	70.000	1.750.000
4	Bát oto nhỏ	Chiếc	24	55.000	1.320.000
5	Đĩa nhựa	Chiếc	30	9.000	270.000
6	Thớt		01	500.000	500.000
7	Rổ, rá	Chiếc	3	45.000	135.000
8	Dao băm chặt, thái	To	1	215.000	215.000
		Nhỏ	2	80.000	160.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>7.000.000</b>

**Tổng số tiền cần chi:** 7.000.000 đồng/tháng

Số tiền cần chi là: 7.000.000 đồng/140 cháu = 50.000 đồng.

**Số tiền cần thu:** 50.000 đồng/cháu/năm

**2.6. Tiền vệ sinh trường lớp** (Tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn:

Dự kiến chi:

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Khăn lau tay (có quai treo)	Chiếc	5	17,000	85,000
2	Chổi quét nhà cán nhựa	Cái	4	38,000	152,000
3	Chổi lau sàn nhà vắt trợ lực	Cái	3	88,000	264,000
4	Chổi cước quét nước cán lóc	Cái	5	38,000	190,000
5	Chổi cọ nhà vệ sinh Thái	Cái	2	32,000	64,000
6	Nước rửa tay Lifebuoy 180ml	Lọ	3	42,000	126,000
7	Xà bông Lifebuoy	Bánh	3	17,000	51,000
8	Nước lau sàn hữu cơ 1000ml	Chai	10	39,000	390,000
9	Nước tẩy Okay 960 ml	Lọ	10	42,000	420,000
10	Nước tẩy quần áo	Lọ	2	10,500	21,000
11	Bột giặt Omo 800g	Túi	3	47,000	141,000
12	Giấy Vệ sinh Ngọc Anh	Dây	12	50,000	600,000
13	Hót rác nhựa (có tay cầm ngăn)	Cái	2	26,500	53,000
14	Găng tay cao su xanh (Malai)	Đôi	3	55,000	165,000
15	Găng tay nilong	Kg	1	78,000	78,000
<b>Tổng chi</b>					<b>2,800,000</b>

**Tổng số tiền cần chi:** 2.800.000 đồng.

Số tiền cần thu trên cháu là: 2.803.000 đồng:140 cháu = 20.000 đồng/tháng/trẻ

**Số tiền cần thu:** 20.000 đồng/cháu/tháng

### **2.7. Tiền điện điều hòa:**

Thu theo số phát sinh chốt trên công tơ.

### **3. Các khoản được quy định tại các văn bản khác**

#### **3.1 Tiền nước uống**

Dự kiến:

Trung bình 1 tháng: 1 trẻ dùng hết khoảng 1/2 bình loại 19.5 lít;

140 HS dùng hết khoảng 65-68 bình

Giá tiền 1 bình (theo hợp đồng): 15.000 đồng;

Số tiền cần mua 66 bình : 15.000đ x 66 = 990.000đồng

Số tiền cần nộp trung bình 1 trẻ/ tháng 990.000 :140 = 7.071đồng/HS

Làm tròn 7.000đ/ tháng.

**Mức Thu :** 7.000đ/ trẻ/ tháng

### **4. Các khoản thu khác**

#### **4.1. Thu tiền đồ dùng học tập**

Căn cứ theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Có danh mục kèm theo- Thu theo năm học)

Nhà trẻ: 200.000 đồng/ trẻ

Mẫu giáo (3 Tuổi , 4 Tuổi, 5 Tuổi) : 250.000đồng/trẻ

**5. Các khoản thu phối hợp thực hiện nhưng nhà trường không trực tiếp thu.**

#### **5.1. Bảo hiểm thân thể học sinh:**

- Công ty Bảo hiểm Pijco nhờ nhà trường thu hộ.

- Mức thu dự kiến là 200.000 đ/1hs /năm (theo mức giá của Công ty bảo hiểm Pijco).

( Học sinh khuyết tật, Học sinh mồ côi, Học sinh hộ nghèo, Học sinh hộ cận nghèo được Công ty hỗ trợ)

#### **5.2. Quỹ hoạt động Ban Đại diện Cha mẹ học sinh**

\* Mức thu: Do cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ đóng góp.

\* Chi: Việc chi thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phần chi của CMHS của lớp do Ban đại diện CMHS lớp quyết định.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

Thông qua cuộc họp BGH, Hội đồng trường, Họp, hội đồng sư phạm đầu năm học 2024 - 2025;

Thống nhất các khoản thu với Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh toàn trường trong cuộc họp Ban đại diện hội cha mẹ học sinh đầu năm học.

Lập kế hoạch và dự trù kinh phí các khoản thu góp và ủng hộ năm học 2024-2025.

Niêm yết công khai kế hoạch thu góp đầu năm học 2024-2025.

Triển khai đến toàn thể phụ huynh học sinh trong trường.

Báo cáo UBND xã Yết Kiêu

Trên đây là kế hoạch các khoản thu thỏa thuận năm học 2024-2025 của Trường MN Trùng Khánh.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban đại diện Hội CMHS;
- BGH;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Thị Tở**

